

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2850/BCT-VPBCĐLNKT
V/v bổ sung hồ sơ thẩm định bãi bỏ
Quyết định 182/2007/QĐ-TTg về
việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính
phủ về kinh tế và thương mại quốc tế

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tiếp theo công văn số 2732/BCT-VPBCĐLNKT ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Bộ Công Thương về việc cho ý kiến thẩm định hồ sơ bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Công Thương xin gửi bổ sung các tài liệu, báo cáo như sau:

- Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg.

- Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg về kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ.

- Các tài liệu: (i) bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định 182/2007/QĐ-TTg; (ii) bản tổng hợp ý kiến, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ; (iii) dự thảo Tờ trình; (iv) dự thảo Quyết định, được đóng dấu treo của Bộ Công Thương.

Bộ Công Thương trân trọng đề nghị quý Bộ sớm thẩm định hồ sơ theo trình tự, thủ tục rút gọn để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2026 theo chỉ đạo tại công văn số 3069/VPCP-QHQT ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHQT);
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT (minhttt).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: 249 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.

Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát nhằm bảo đảm dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế; đồng thời, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

2.1. Văn bản của Đảng

- Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2.2. Văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

- Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;
- Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế;
- Quyết định 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

2.3. Điều ước quốc tế

- Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA)
- Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)
- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Trung Quốc
- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Hàn Quốc
- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Nhật Bản
- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Ấn Độ
- Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do giữa ASEAN với Úc và Niu Dilan
- Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và Hồng Kong, Trung Quốc
- Hiệp định đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Chile
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á Âu
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Israel
- Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất
- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

- Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan: 03 văn bản
- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật liên quan: 07 văn bản
- Tổng số điều ước quốc tế liên quan: 18 văn bản

Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công tác hội nhập kinh tế quốc tế và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế trong tình hình mới, việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và lợi ích quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế nói riêng.

Việc cần thiết thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ trong giai đoạn mới đã được các bộ, ngành thống nhất và được Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp nhất trí về hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là văn bản hành chính (Quyết định cá biệt). Trong khi đó, Quyết định 182/2007/QĐ-TTg là văn bản quy phạm pháp luật nên cần được bãi bỏ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với chủ trương, chính sách, quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng;
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT (minhttt).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: 250 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO**Tổng kết việc thi hành Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết việc thi hành Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan**

Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế (sau đây gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ) được thành lập theo Quyết định số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 1998 và được kiện toàn theo Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg xác định rõ vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đoàn đàm phán Chính phủ, tạo khuôn khổ pháp lý cho cơ chế điều phối liên ngành trong lĩnh vực đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế. Đây là nền tảng quan trọng để Đoàn đàm phán Chính phủ thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối công tác đàm phán, ký kết, phê chuẩn/phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế trong gần hai thập kỷ qua.

Sau gần 20 năm kể từ khi được kiện toàn theo Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg, bối cảnh quốc tế và trong nước đã có những thay đổi sâu sắc, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rà soát, tổng kết để cập nhật khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ.

Trên bình diện quốc tế, hội nhập kinh tế toàn cầu đang bước vào giai đoạn mới với nhiều đặc điểm nổi bật: các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới không còn giới hạn ở cam kết thuế quan và tiếp cận thị trường truyền thống, mà mở rộng sang các lĩnh vực mới và phức tạp hơn như thương mại điện tử, kinh tế số, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, lao động, môi trường và phát triển bền vững. Địa kinh tế thế giới biến động mạnh dưới tác động của cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, xu hướng tái cơ cấu chuỗi

cung ứng toàn cầu, làn sóng bảo hộ thương mại gia tăng và các cú sốc bên ngoài như đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, yêu cầu về tốc độ, độ chính xác và khả năng thích ứng của công tác đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế ngày càng cao hơn, đòi hỏi một cơ chế điều phối liên ngành hiệu lực, hiệu quả và linh hoạt hơn.

Ở trong nước, Đảng và Nhà nước đã xác định hội nhập kinh tế quốc tế là nhiệm vụ trọng tâm trong tình hình mới, thể hiện qua hàng loạt văn kiện quan trọng được ban hành trong giai đoạn gần đây. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đặt ra định hướng chiến lược tổng thể, nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó xác định việc kiện toàn cơ chế điều phối đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế là một trong những ưu tiên hàng đầu. Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng tham gia các FTA đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 mở ra lộ trình đàm phán mới với các đối tác tiềm năng, đòi hỏi năng lực và cơ chế đàm phán được chuẩn bị đầy đủ. Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế tiếp tục khẳng định yêu cầu nâng cao hiệu quả điều phối liên ngành, bảo đảm sự thống nhất từ hoạch định chính sách đến triển khai thực hiện.

Trong bối cảnh nêu trên, việc tổng kết hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ có ý nghĩa quan trọng nhằm đánh giá toàn diện kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân; qua đó đề xuất phương hướng, giải pháp kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn trong giai đoạn tới. Yêu cầu đặt ra đối với công tác tổng kết không chỉ dừng lại ở việc rà soát, đánh giá mà còn phải gắn với dự báo xu hướng, nhận diện các vấn đề mới của hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó nâng cao năng lực tham mưu chiến lược, năng lực đàm phán và khả năng thích ứng chính sách trong tình hình mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện Công văn số 3779/VPCP-QHQT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn về việc giao Bộ Công Thương tổng kết, đánh giá, rà soát việc thực hiện Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) cho phù hợp với tình hình mới. Bộ Công Thương đã có Công văn số 7164/BCT-VPBCĐLNKT ngày 22 tháng 9 năm 2025 và Công văn số 7468/BCT-

VPBCĐLNKT ngày 30 tháng 9 năm 2025 về việc đề nghị các bộ, ngành cho ý kiến đóng góp đối với dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về việc kiện Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế (gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ), gồm các tài liệu sau: (1) Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá và đề xuất kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ; (2) Dự thảo Báo cáo tổng kết, đánh giá và đề xuất kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ; (3) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ; (4) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Đoàn đàm phán Chính phủ;

Bộ Công Thương đã nhận được đầy đủ các ý kiến góp ý của các bộ, ngành gồm: Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quốc phòng; Dân tộc và Tôn giáo; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Tư pháp; Khoa học và Công nghệ; Y tế; Tài chính; Ngoại giao; Công an; và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.(tổng số 14 bộ, ngành).

Tổng hợp chung ý kiến của các bộ, ngành, dự thảo hồ sơ trình của Bộ Công Thương nhận được sự thống nhất cao về cơ bản của các bộ, ngành đối với: nội dung báo cáo tổng kết, đánh giá hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ; sự cần thiết kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ hiện nay; xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu và quy chế làm việc... của Đoàn đàm phán tại các văn bản dự thảo.

Các bộ, ngành có ý kiến nhất trí và không có ý kiến đóng góp thêm đối với nội dung của các dự thảo gồm: Quốc phòng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo; và Xây dựng (04 bộ, ngành).

Đối với các ý kiến góp ý của các bộ, ngành về các nội dung cụ thể tại các dự thảo, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở tiếp thu các nội dung phù hợp, giải trình thuyết minh thêm các ý kiến đóng góp và Bộ Công Thương đã trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ hồ sơ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 và kiến nghị kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế trong tình hình mới tại Tờ trình số 8276/TTr-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a. Công tác chỉ đạo

Công tác chỉ đạo triển khai Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Nội dung Quyết định đã được quán triệt đầy đủ tới các bộ, ngành liên quan, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của Đoàn đàm phán Chính phủ trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Quy chế hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ đã được ban hành theo Quyết định số 124/QĐ- ĐĐPCP ngày 13 tháng 4 năm 2009, theo đó cơ chế phân công trách nhiệm giữa Trưởng đoàn, các Phó Trưởng đoàn và thành viên được thiết lập rõ ràng, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo và linh hoạt trong điều hành.

Công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành được tăng cường; vai trò điều phối của cơ quan thường trực được phát huy, góp phần bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trong xử lý các vấn đề đàm phán về kinh tế và thương mại quốc tế.

b. Công tác triển khai

Việc triển khai Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Tổ chức bộ máy Đoàn đàm phán được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với bối cảnh thực tiễn của nước ta trong những năm qua; thành phần Đoàn đàm phán Chính phủ bao gồm đại diện các bộ ngành chủ chốt, bảo đảm tính liên ngành và chuyên môn sâu.

- Quy chế hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ được tổ chức thực hiện nghiêm túc, quy trình làm việc, chế độ thông tin, báo cáo, cơ chế tham vấn trước đàm phán được thiết lập đồng bộ, tạo điều kiện nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung và thống nhất các quan điểm khi đàm phán với các đối tác.

- Năng lực đội ngũ cán bộ đàm phán từng bước được nâng cao. Nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về pháp luật thương mại quốc tế, kỹ năng đàm phán và xử lý tình huống đã được tổ chức, góp phần hình thành đội ngũ cán bộ có trình độ, kinh nghiệm.

- Đoàn đàm phán Chính phủ hoạt động với nguồn kinh phí dành cho công tác đàm phán và các hoạt động hội nhập kinh tế được bố trí tập trung đã đảm bảo các điều kiện cần thiết để cơ chế phối hợp liên ngành được vận hành đồng bộ và kịp thời, cho phép huy động nhân lực của các bộ, ngành tham gia đầy đủ và hiệu quả

c) Công tác thi hành

Việc tổ chức thi hành Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg đã mang lại những kết quả rõ nét:

- Đoàn đàm phán Chính phủ đã tham gia tích cực, hiệu quả vào các tiến trình đàm phán song phương và đa phương, góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Chất lượng đàm phán được nâng cao, bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong những năm qua. Cơ chế phối hợp liên ngành được cải

thiện rõ rệt, thông tin được trao đổi kịp thời, hỗ trợ hiệu quả cho công tác đàm phán và tham vấn ý kiến,

- Công tác tổng kết theo dõi và đánh giá về các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ được duy trì thường xuyên định kỳ hàng năm; các khó khăn, vướng mắc phát sinh được các bộ ngành báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời. Vai trò của Đoàn đàm phán trong hệ thống điều phối hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng được phát huy và hiệu quả.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

a) Thành tựu, kết quả của hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia Hiệp định thương mại tự do

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu vượt bậc, mang tính đột phá trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia Hiệp định thương mại tự do (FTA). Những cột mốc quan trọng có thể kể đến là Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA) ký năm 2000, có hiệu lực từ năm 2001, mở ra thời kỳ mới trong quan hệ thương mại song phương hai nước. Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007, tiếp đó đã khẳng định vị thế hội nhập toàn cầu của Việt Nam. Đây là nền tảng quan trọng để Việt Nam không ngừng mở rộng mạng lưới các hiệp định thương mại tự do và tham gia các thỏa thuận kinh tế - thương mại quốc tế hiện nay.

Tính đến nay, Việt Nam đã ký kết và tham gia tổng số 20 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó, 16 hiệp định đang thực thi và 03 hiệp định đã ký hoặc đang đàm phán. Các hiệp định này hình thành từ hai giai đoạn kế tiếp: (i) giai đoạn trước năm 2012 với 09 FTA nền tảng trong khuôn khổ ASEAN và các đối tác chủ chốt như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a - Niu Di-lân, cùng các FTA song phương đầu tiên như VJEPA (Việt Nam - Nhật Bản năm 2008) và VCFTA (Việt Nam - Chile năm 2011); (ii) giai đoạn 2012 - 2024 với 10 FTA, trong đó có RCEP và các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA.

Với hệ thống các FTA nêu trên, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 60 đối tác, trải rộng trên khắp các châu lục, bao phủ gần 90% GDP toàn cầu, đưa Việt Nam từ vị trí đi sau trong làn sóng FTA đầu thế kỷ XXI vươn lên trở thành một trong những quốc gia hàng đầu trong khu vực về hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc tham gia và thực thi các hiệp định, từ BTA, WTO cho tới các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA) và RCEP... đã thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng thương mại của Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng từ 132,1

tỷ USD năm 2013 lên 405,5 tỷ USD năm 2024, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 10,79%/năm trong giai đoạn 2013 - 2024; kim ngạch xuất khẩu bình quân đầu người cũng tăng nhanh, từ 1.456 USD/người năm 2013 lên 4.101 USD/người năm 2024. Trong cùng giai đoạn, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa thường xuyên cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP, đặc biệt năm 2017 gấp 3,2 lần và năm 2021 - giữa đại dịch Covid-19 - gấp tới 7,4 lần. Xuất khẩu trở thành động lực chính của tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định tỷ giá, cải thiện cán cân thanh toán và giữ vững ổn định vĩ mô.

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam không ngừng được mở rộng trong giai đoạn vừa qua. Năm 2013, Việt Nam mới có 27 thị trường xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD, đến năm 2023, con số này đã là 34 thị trường, trong đó, Hoa Kỳ và Trung Quốc vượt 50 tỷ USD. Đặc biệt, xuất khẩu sang các thị trường có FTA ghi nhận tăng trưởng tích cực và là điểm sáng trong kết quả mở rộng thị trường, đưa Việt Nam từ vị trí thứ 34 thế giới về quy mô xuất khẩu năm 2013 lên thứ 17 vào năm 2024. Cơ cấu thị trường chuyển dịch theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào châu Á, tăng mạnh ở châu Mỹ và châu Âu, thực hiện hiệu quả định hướng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế.

Mặc dù còn một số hạn chế nội tại cũng như chịu nhiều ảnh hưởng bên ngoài như năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam còn thấp, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan chưa cao, thị phần hàng hóa tại nhiều thị trường FTA chưa tương xứng với tiềm năng, biến động kinh tế - chính trị toàn cầu, xu hướng chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng, tác động của thiên tai, dịch bệnh ..., việc tham gia các FTA đã mang lại những tác động tích cực to lớn và mở ra cơ hội không chỉ phát triển thương mại mà còn nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế. Bên cạnh đóng góp về kinh tế - thương mại, các hiệp định còn tạo động lực cải cách thể chế và tái cơ cấu nền kinh tế. Việc thực thi cam kết của các hiệp định, đặc biệt trong những lĩnh vực mới liên quan đến minh bạch hóa, doanh nghiệp nhà nước, cạnh tranh, trợ cấp, lao động, công đoàn, môi trường, phát triển bền vững... giúp Việt Nam nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và tạo sức hấp dẫn của môi trường đầu tư. Đây là bước tiến quan trọng góp phần bảo đảm tính độc lập, tự chủ trong phát triển, đồng thời đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

b. Vai trò và đóng góp của Đoàn đàm phán Chính phủ

Những thành tựu, kết quả đạt được trong hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) và tham gia các FTA nêu trên là kết quả của chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo sáng suốt, kịp thời của Chính phủ và sự chủ động, nỗ lực của các bộ, ngành và cơ quan tham gia đàm phán. Trong đó, với vai trò là cơ quan đầu mối giúp Thủ tướng Chính phủ về đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế, trực tiếp chuẩn bị, tổ chức và tiến hành các hoạt động

đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế, Đoàn đàm phán Chính phủ đã có những đóng góp quan trọng. Với nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Đoàn đàm phán Chính phủ đã phát huy hiệu quả chức năng điều phối liên ngành, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và liên tục về quan điểm và phương án đàm phán của các bộ, ngành dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Trong gần 20 năm qua, Đoàn đàm phán Chính phủ đã tham gia, chủ trì nhiều hiệp định quan trọng, mang tính đột phá với tổng số 16 hiệp định đang thực thi và 03 hiệp định đã ký hoặc đang đàm phán, trong đó có nhiều FTA thế hệ mới với các cam kết sâu rộng và toàn diện, nhiều hiệp định cùng các đối tác lớn hàng đầu thế giới, có quá trình đàm phán lâu dài, bền bỉ và mang lại ý nghĩa to lớn nâng cao vị thế của Việt Nam trở thành một đối tác quan trọng. Các hiệp định tiêu biểu có thể kể đến là Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA), tiến trình gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), các hiệp định thương mại tự do trong khuôn khổ ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác (gọi là ASEAN Cộng), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Việt Nam - Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (CEPA)... Các hiệp định này đã trở thành nền tảng quan trọng giúp Việt Nam thành công trong giai đoạn vừa qua và tiếp tục triển khai HNKTQT trong tình hình mới hiện nay.

Trong giai đoạn 2014 - 2025, Đoàn đàm phán Chính phủ đã tham gia và tổ chức tổng cộng 795 phiên làm việc các cấp, trong đó có 510 phiên đàm phán và 300 phiên thực hiện nghĩa vụ thành viên tại các cơ chế của các điều ước, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế. Riêng các phiên họp tổ chức tại nước ngoài lên tới 694 phiên. Ở trong nước, Đoàn đàm phán Chính phủ đã chủ trì hoặc tham gia 140 phiên họp nhằm vừa chuẩn bị kỹ lưỡng cho các vòng đàm phán quốc tế, vừa duy trì phối hợp liên ngành thường xuyên. Trong những thời gian không thuận lợi để tổ chức đàm phán như đại dịch Covid-19 giai đoạn 2020 - 2021, việc tổ chức họp trực tiếp bị gián đoạn và giảm mạnh, nhiều hoạt động phải chuyển sang hình thức trực tuyến, Đoàn đàm phán Chính phủ vẫn duy trì tốt chất lượng công việc, bảo đảm không làm gián đoạn, ảnh hưởng các tiến trình đàm phán.

Trong toàn bộ quá trình hoạt động, Đoàn đàm phán Chính phủ và các thành viên luôn tuân thủ đầy đủ các phương án, chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Chính phủ; bảo đảm mọi quyết định, phương án và kết quả đàm phán gắn chặt với phương án được phê duyệt; thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động và các quy định hiện hành.

Đoàn đàm phán Chính phủ hoạt động với nguồn kinh phí dành cho công tác đàm phán và các hoạt động hội nhập kinh tế được bố trí tập trung đã đảm bảo các điều kiện cần thiết để cơ chế phối hợp liên ngành được vận hành đồng bộ và kịp thời, cho phép huy động nhân lực của các bộ, ngành tham gia đầy đủ và hiệu quả, đặc biệt trong quá trình Việt Nam tham gia đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do/FTA và tham gia tích cực vào các khung khổ hợp tác quốc tế (WTO, ASEAN...) trong thời gian qua.

Với những kết quả nêu trên, có thể khẳng định cơ chế điều phối liên ngành với cơ quan chuyên trách là Đoàn đàm phán Chính phủ là *một cơ chế hiệu quả và cần thiết để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương trong công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Nhà nước và Chính phủ Việt Nam, bao gồm các hiệp định đa phương, song phương, khu vực và các cơ chế hợp tác quốc tế khác.*

c) Bất cập, hạn chế của Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

Bên cạnh những ưu điểm và thành tựu nêu trên, qua gần 20 năm thi hành trong điều kiện bối cảnh đã thay đổi, Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg đã bộc lộ một số bất cập cần được giải quyết để đáp ứng sự thay đổi của bối cảnh và yêu cầu nhiệm vụ so với thời điểm ban hành văn bản về chức năng nhiệm vụ, các thành viên đoàn đàm phán, quy chế làm việc.... Nội dung này sẽ được phân tích kỹ hơn tại mục 4 về xác định các vấn đề phát sinh hiện nay trong thực tiễn.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Quyết định 182/2007/QĐ-TTg, hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ còn gặp một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu như sau:

- Sự phối hợp giữa các bộ, ngành trong một số trường hợp chưa kịp thời, thiếu đồng bộ; việc thống nhất quan điểm đàm phán thường kéo dài so với dự kiến. Cơ chế xử lý các vấn đề liên ngành phức tạp còn phụ thuộc nhiều vào quy trình xin ý kiến nhiều cấp, ảnh hưởng đến tiến độ đàm phán.

- Đội ngũ cán bộ đàm phán còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về chất lượng; thiếu chuyên gia sâu trong các lĩnh vực mới (thương mại số, đầu tư, sở hữu trí tuệ...). Kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng đàm phán quốc tế của một bộ phận cán bộ còn hạn chế.

- Công tác nghiên cứu, đánh giá tác động và dự báo xu hướng đàm phán chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn đặc biệt trong bối cảnh xu hướng và diễn biến tình hình kinh tế và chính trị trên thế giới ngày càng phức tạp.

- Một số quy định pháp luật trong nước chưa đồng bộ với cam kết quốc tế, gây khó khăn trong xây dựng phương án đàm phán và tổ chức thực thi.

- Kinh phí dành cho hoạt động đàm phán, nghiên cứu, đào tạo mặc dù đã được Chính phủ ưu tiên tuy nhiên còn hạn chế so với yêu cầu.

b. Nguyên nhân

Các khó khăn, vướng mắc nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, có tác động trực tiếp đến tiến độ, chất lượng công tác đàm phán của Đoàn đàm phán Chính phủ, cụ thể như sau:

- Bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế diễn biến nhanh, phức tạp; yêu cầu đàm phán ngày càng cao và đa lĩnh vực. Sự khác biệt về trình độ phát triển, thể chế và lợi ích giữa các quốc gia đối tác. Các vấn đề mới phát sinh (chuyển đổi số, phát triển bền vững, tiêu chuẩn môi trường...) vượt ra ngoài khuôn khổ truyền thống.

- Một số bộ, ngành chưa chủ động trong phối hợp, cung cấp thông tin và tham gia xây dựng phương án đàm phán còn chưa đảm bảo tiến độ. Nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu trong công tác đàm phán; công tác đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ kế cận chưa theo kịp thực tiễn. Nguồn lực tài chính và điều kiện bảo đảm cho Đoàn đàm phán Chính phủ chưa được bố trí đầy đủ, kịp thời.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, đóng góp có ý nghĩa và quan trọng cho công tác HNKQTQT giai đoạn vừa qua, qua gần 20 năm từ sau khi được kiện toàn, tình hình hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ đặt ra một số vấn đề như sau:

a) Về chức năng nhiệm vụ: trong tình hình mới, công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/ phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hội nhập quốc tế như được nêu tại các văn kiện của Đảng và Nhà nước. Trong đó, đặc biệt quan trọng là Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; và Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng tham gia các FTA đến năm 2030, tầm nhìn 2035. Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế tiếp tục khẳng định yêu cầu nâng cao hiệu quả điều phối liên ngành nhằm bảo đảm sự thống nhất từ hoạch định chính sách đến triển khai thực hiện. Với nhiệm vụ trong giai đoạn mới tại các văn kiện quan trọng nêu trên, việc sửa

đổi, hoàn thiện về nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đàm phán Chính phủ là hết sức cần thiết.

b) Về quy chế làm việc, phối hợp: Quy chế làm việc hiện hành của Đoàn đàm phán Chính phủ được ban hành từ năm 2009. Trong tình hình mới hiện nay, xuất phát từ tầm quan trọng của công tác điều phối liên ngành trong công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/ phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam, cơ chế hoạt động và làm việc Đoàn đàm phán cần được củng cố, bảo đảm một hệ thống hiệu lực, hiệu quả và linh hoạt kịp thời xử lý các tình huống, yêu cầu đàm phán nhanh, phức tạp hiện nay, tạo thuận lợi hơn nữa cho quá trình triển khai đàm phán.

c) Về cơ cấu tổ chức: Thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ của các cơ quan chủ quản dẫn tới thực tế có thay đổi về cán bộ tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ qua nhiều giai đoạn. Nhiều cán bộ trong danh sách Đoàn đàm phán Chính phủ đến nay đã nghỉ hưu, thay đổi vị trí công tác, không còn tham gia trong Đoàn đàm phán Chính phủ... Trong khi đó, việc bổ sung cán bộ thay thế chưa kịp thời không tạo điều kiện để duy trì tính ổn định và kế thừa của đội ngũ cán bộ tham gia đàm phán.

Với yêu cầu đàm phán hiện nay ngày càng phức tạp và đang có xu hướng lan tỏa sang nhiều lĩnh vực mới, phức tạp hơn như thương mại điện tử, kinh tế số, phát triển công nghệ, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, lao động, môi trường và phát triển bền vững... đội ngũ chuyên gia đàm phán có kinh nghiệm, am hiểu chuyên môn sâu để chủ động tham gia đàm phán là hết sức cần thiết. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình nêu trên, đội ngũ lãnh đạo, thành viên đoàn và cán bộ đàm phán của các bộ, ngành tham gia các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ cần được kiện toàn bổ sung, phân công đủ về số lượng và đảm bảo tính ổn định, chuyên sâu về chất lượng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với yêu cầu đàm phán hiện nay ngày càng phức tạp và đang có xu hướng lan tỏa sang nhiều lĩnh vực mới, phức tạp hơn như thương mại điện tử, kinh tế số, phát triển công nghệ, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, lao động, môi trường và phát triển bền vững... đội ngũ chuyên gia đàm phán có kinh nghiệm, am hiểu chuyên môn sâu để chủ động tham gia đàm phán là hết sức cần thiết. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình nêu trên, đội ngũ lãnh đạo, thành viên đoàn và cán bộ đàm phán của các bộ, ngành tham gia các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ cần được bổ sung, phân công đủ về số lượng và đảm bảo tính ổn định, chuyên sâu về chất lượng.

Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công tác hội nhập kinh tế quốc tế và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế trong tình hình mới, việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và lợi ích quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế nói riêng.

Việc cần thiết thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ trong giai đoạn mới đã được các bộ, ngành thống nhất và được Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp nhất trí về hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là Quyết định cá biệt. Trong khi đó, Quyết định 182/2007/QĐ-TTg là văn bản quy phạm pháp luật nên cần được bãi bỏ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng;
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT (minhttt).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO HỒ SƠ TRÌNH VỀ VIỆC BÁO CÁO KIẾN TOÀN ĐOÀN ĐÀM PHÁN CHÍNH PHỦ VỀ KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Thực hiện Công văn số 3779/VPCP-QHQT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn về việc giao Bộ Công Thương tổng kết, đánh giá, rà soát việc thực hiện Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) cho phù hợp với tình hình mới; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành đối với Dự thảo hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ nêu trên.

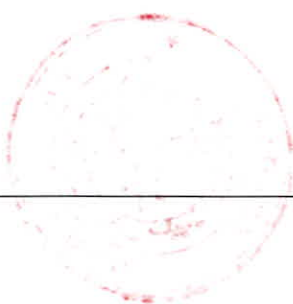
Dự thảo hồ sơ được lấy ý kiến gồm 04 văn bản:

- (i) Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về tổng kết, đánh giá và đề xuất kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ;
- (ii) Dự thảo Quyết định về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ;
- (iii) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Đoàn đàm phán Chính phủ;
- (iv) Báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ.

1. Tổng số bộ, ngành đã gửi xin ý kiến: 14 bộ, ngành (Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Quốc phòng; Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao; Bộ Công an; và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

Tổng số bộ, ngành đã có ý kiến góp ý: 14 bộ, ngành.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1.	Góp ý chung cho toàn bộ hồ sơ			
1.1.		Bộ Tài chính	[1] Về ý kiến chung: “Đoàn đàm phán Chính phủ là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ trong công tác đàm phán, ký kết và thực thi các hiệp định, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại, ...”. Tuy nhiên, theo nội dung tại các dự thảo đính kèm Công văn số 7164/BCT-VPBCĐLNKT của Bộ Công Thương, các dự thảo chủ yếu tập trung vào công tác đàm phán - ký kết, trong khi báo cáo kết quả, nhiệm vụ, trách nhiệm và quy chế liên quan đến công tác thực thi chưa đầy đủ và toàn diện về báo cáo kết quả, nhiệm vụ, trách nhiệm và quy chế liên quan đến công tác thực thi, do vậy, vai trò của hội nhập kinh tế và thương mại quốc tế và định hướng đàm phán đối với từng đối tác chưa nổi bật. Đề nghị Bộ Công Thương xem xét bổ sung và làm sâu sắc nội dung này.	[1] Trong giai đoạn thực thi, Đoàn đàm phán Chính phủ với tư cách là tổ chức liên ngành chỉ tham gia là cơ quan phối hợp với các bộ, ngành quản lý nhà nước trong việc thực thi các cam kết. Các vấn đề liên quan tới thực thi cam kết thuộc phạm vi trách nhiệm của các bộ, ngành quản lý nhà nước. Do đó các dự thảo không đi sâu báo cáo kết quả công tác thực thi.
1.2.		Bộ Tư pháp	Về cơ bản, các dự thảo tài liệu trong hồ sơ kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ đã phù hợp với Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của	Hồ sơ kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ đã được Bộ Công Thương dự thảo căn cứ Khoản 1 Điều 12 của Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg, cụ thể là: "Khi có sự điều chỉnh về chức danh người đứng đầu, thay đổi thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành, bộ, cơ quan ngang bộ để

			Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Về trình tự, thủ tục kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ với hình thức là một tổ chức phối hợp liên ngành, Bộ Tư pháp đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg.	<i>xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định".</i>
2.	Dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về tổng kết, đánh giá và đề xuất kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ			
2.1.		Bộ Nông nghiệp và Môi trường Bộ Nội vụ Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch Bộ Quốc phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Xây dựng Bộ Tư pháp Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Y tế Ngân hàng Nhà nước	Về cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo hoặc không có ý kiến góp ý.	
2.2.		Bộ Công an	[1] Về dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về tổng kết, đánh giá và đề xuất kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ: đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình bảo đảm các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 9, Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg	[1] Dự thảo hồ sơ trình kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ đã tiếp thu và xây dựng đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 9, Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về sự cần thiết, chức năng,

			ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.	nhiệm vụ, quyền hạn, dự kiến thành phần, cơ quan thường trực.
3.	Dự thảo Quyết định về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ			
3.1.	Về căn cứ pháp lý	Bộ Công an	[1] Về dự thảo QĐKTĐDP, đề nghị bổ sung Luật Điều ước quốc tế năm 2016 vào phần căn cứ ban hành Quyết định	[1] Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến về việc bổ sung Luật Điều ước quốc tế năm 2016 vào phần căn cứ ban hành các quyết định.
3.2.	Nội dung về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đàm phán Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	[1] Về nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đàm phán Chính phủ tại Khoản 1 Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP, đề nghị chỉnh sửa như sau: Đối với nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chiến lược, kế hoạch, phương án đàm phán tổng thể tham gia các thỏa thuận, hiệp định kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam, đề nghị bổ sung nội dung dự báo tác động, cơ hội và rủi ro đối với nền kinh tế, các ngành và doanh nghiệp, là cơ sở để xây dựng lên các phương án đàm phán phù hợp và khả thi. [2] Về nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đàm phán Chính phủ tại Khoản 3 Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP: Đối với nhiệm vụ xây dựng và triển khai đàm phán, đề nghị bổ sung trách nhiệm kiến nghị giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình đàm phán. [3] Về nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đàm phán Chính phủ tại Khoản 7 Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP: Ngoài thông tin tuyên truyền, cần thêm nhiệm vụ hướng dẫn và hỗ	[1] Công tác dự báo, đánh giá tác động đã được thực hiện bởi cơ quan được giao chủ trì nghiên cứu tiềm năng và báo cáo đánh giá tác động, phục vụ quá trình xem xét, quyết định chủ trương đàm phán. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo, tránh quy định trùng lặp với các cơ quan khác. [2] Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Nội dung góp ý đã được nêu tại Khoản 2 Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP, theo đó Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ “<i>kiến nghị các cấp có thẩm quyền về việc xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đàm phán</i>”.

			trợ kỹ thuật cho các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong thực thi các cam kết về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam.	[3] Nhiệm vụ hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật trong thực thi các cam kết kinh tế, thương mại quốc tế thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành chuyên môn theo quy định pháp luật và thông lệ hiện hành. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo.
3.3.		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thống nhất với sự cần thiết phải kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và phức tạp của công tác hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới, nâng cao hiệu lực pháp lý, đảm bảo sự thống nhất từ hoạch định chính sách đến triển khai thực hiện, đặc biệt trong bối cảnh các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mở rộng sang nhiều lĩnh vực phức tạp (kinh tế số, phát triển công nghệ, lao động, môi trường...). Một số góp ý cụ thể: [1] Đề nghị làm rõ vai trò chức năng của các bộ tham gia Đoàn đàm phán, trong đó đề xuất làm rõ vai trò của Bộ GDĐT trong việc tham gia đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế liên quan đến các vấn đề: phát triển nhân lực chất lượng cao (đáp ứng yêu cầu về lao động, chuyển đổi số, kinh tế xanh).	[1] Theo Khoản 4 Điều 3 của dự thảo QĐKTĐDP, nội dung này được thể hiện tại các quyết định thành lập các nhóm đàm phán chuyên trách, phù hợp với nội dung đàm phán và đặc điểm đàm phán của từng điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế cụ thể. Điều này đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với từng cuộc đàm phán. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị không bổ sung thêm

				quy định chi tiết trong dự thảo các quyết định.
3.4.		Bộ Khoa học và Công nghệ	[1] Đối với dự thảo Quyết định kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ, đề nghị bổ sung vào cuối Khoản 1, Điều 2: “1. Tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ ...; đề xuất mục tiêu, quan điểm ...; <i>chỉ đạo, điều phối việc xây dựng quan điểm, phương án đàm phán trong các lĩnh vực mới, liên ngành.</i> ”	[1] Nội dung này đã được thể hiện tại các Khoản 1, 2 và 3 của Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP. Theo đó, Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ tham mưu giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều phối việc xây dựng quan điểm, phương án đàm phán và đã bao trùm “các lĩnh vực mới, liên ngành”. Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo.
3.5.		Bộ Y tế	[1] Đối với dự thảo Quyết định kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế, đề nghị nghiên cứu bổ sung một số nhiệm vụ của Đoàn đàm phán để hỗ trợ các Bộ, ngành trong quá trình triển khai các hiệp định về thương mại và kinh tế hiệu quả, cụ thể như sau: Khoản 5 Điều 2 của dự thảo: “ <i>Tổ chức tham vấn và lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp và các đối tượng liên quan đến các nội dung đàm phán dưới hình thức phù hợp để xây dựng phương án đàm phán nhằm bảo vệ và tăng cường lợi ích kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam</i> ”. Đề nghị sửa lại khoản trên như sau: “ <i>Tổ chức tham vấn và lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến các nội dung đàm phán dưới hình thức phù hợp (nếu cần thiết), đánh giá tác động, cơ hội, thách thức và rủi ro đối với nền kinh tế để xây dựng phương án đàm phán nhằm bảo</i>	[1] Bộ Công Thương đã tiếp thu có chọn lọc, điều chỉnh ý kiến của Bộ Y tế. Vấn đề lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến các nội dung đàm phán trong hệ thống Nhà nước thuộc trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành và cơ quan, do đó không thuộc phạm vi quy định tại điều khoản này. Khoản 5 Điều 2 dự thảo QĐKTĐDP quy định để điều chỉnh việc tham vấn và lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp và các đối tượng khác. Khoản 5 Điều 2 được tiếp thu chỉnh sửa một phần, trở thành như sau: “ <i>Tổ chức tham vấn và lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan đến các nội dung đàm phán dưới hình thức phù hợp, trên cơ sở đánh giá tác động, cơ hội, thách thức và rủi ro đối với nền kinh tế, qua đó xây dựng phương án đàm phán bảo vệ và tăng cường lợi ích</i>

			vệ và tăng cường lợi ích kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam” [2] Khoản 6 Điều 2 của dự thảo QĐKTĐĐP “Phối hợp với các bộ, ngành theo dõi việc thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam; tổ chức thông tin tuyên truyền cho các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp về các cam kết chính thức của Việt Nam”. - Đề nghị sửa lại khoản trên như sau: “Tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các cam kết của Việt Nam; phối hợp với các bộ, ngành theo dõi, định kỳ đánh giá việc thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam và báo cáo, đề xuất Chính phủ kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các ngành/lĩnh vực”, trong đó có ý tế.	kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam”. [2] Bộ Công Thương đã tiếp thu có điều chỉnh để phù hợp chức năng nhiệm vụ của Đoàn đàm phán Chính phủ với tư cách là tổ chức phối hợp liên ngành. Khoản 6 Điều 2 của QĐKTĐĐP được sửa thành như sau: “Phối hợp các bộ, ngành theo dõi, đánh giá việc thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại của Việt Nam, đề xuất Chính phủ tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực thi; tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn cho các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp trong triển khai các cam kết của Việt Nam”.
3.6.		Bộ Ngoại giao	[1] Về chức năng, nhiệm vụ của Đoàn đàm phán, tại Điều 2, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Đoàn đàm phán, đề nghị cân nhắc bổ sung nhiệm vụ tổng kết, đánh giá định kỳ về hiệu quả thực hiện các hiệp định, thỏa thuận kinh tế, thương mại;	[1] Như đã trình bày tại mục 7.1 và mục 7.2, việc đánh giá, tổng kết thực thi các hiệp định thương mại tự do đã ký kết thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế chịu trách nhiệm tổng kết, đánh giá và báo cáo về công tác hội nhập kinh tế quốc tế theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo.

			[2] Đề nghị làm rõ phạm vi, chức năng và các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Đoàn đàm phán; trong đó cần xác định cụ thể việc đàm phán các lĩnh vực mới, mang tính liên ngành như kinh tế số, chuyển đổi số, năng lượng xanh, chuyển đổi năng lượng... có thuộc phạm vi phụ trách, điều phối của Đoàn đàm phán hay không, nhằm bảo đảm thống nhất trong phân công nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình đàm phán.	[2] Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên nội dung trong các dự thảo. Nội dung này đã được xác định tại Điều 1 của dự thảo QĐKTĐDP, theo đó phạm vi hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ là <i>các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế</i>. Các lĩnh vực mới như kinh tế số, chuyển đổi số, năng lượng xanh hay chuyển đổi năng lượng... thuộc phạm vi hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ khi thuộc các điều ước, thỏa thuận quốc tế nêu trên. Đồng thời, tại Khoản 7 Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP đồng thời quy định: <i>"Thực hiện các nhiệm vụ khác về đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại do các cấp có thẩm quyền giao."</i> đảm bảo tính linh hoạt theo các trường hợp cụ thể.
3.7.	Bộ Công an	[1] Khoản 4, Điều 2 của dự thảo QĐKTĐDP quy định Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ “Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trong việc thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam”. Đề nghị cân nhắc quy định này do tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về	[1] Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, dự thảo QĐKTĐDP đã được sửa đổi để làm rõ nội hàm của quy định này, cụ thể: <i>"Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành trong việc tham gia các hoạt động thực hiện quyền, nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên tại các cơ chế của các điều ước, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế (các cơ quan</i>	

			thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.	<i>thường trực, ban thư ký, hội đồng, ủy ban hỗn hợp, ủy ban thực thi...)</i> ".
3.8.	Đối với nội dung liên quan đến trách nhiệm của thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ	Ngân hàng Nhà nước	[1] Về đề nghị điều chỉnh nội dung phân công phụ trách lĩnh vực dịch vụ tài chính tại Khoản 2 Điều 3 của QĐKTĐDP: theo thông lệ phân công tại các Đoàn đàm phán Chính phủ qua nhiều năm, Ngân hàng Nhà nước giữ vai trò cơ quan đầu mối chủ trì đàm phán lĩnh vực dịch vụ tài chính (Trưởng nhóm Dịch vụ tài chính), Bộ Tài chính là thành viên nhóm Dịch vụ tài chính phụ trách lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán... Do vậy, Ngân hàng Nhà nước đề nghị cân nhắc điều chỉnh nội dung phân công tại Khoản 2 Điều 3 của dự thảo QĐKTĐDP để phản ánh việc Ngân hàng Nhà nước là cơ quan phụ trách (chủ trì) lĩnh vực dịch vụ tài chính cho phù hợp với thông lệ.	[1] Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa Khoản 2 Điều 3 của dự thảo QĐKTĐDP để làm rõ vai trò của Bộ Tài chính, đảm bảo không chồng chéo với vai trò của Ngân hàng Nhà nước trong Đoàn đàm phán Chính phủ, cụ thể: " <i>01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng đoàn, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, bao gồm mở cửa thị trường của Việt Nam về thuế, hải quan, đầu tư, dịch vụ tài chính (bảo hiểm, chứng khoán), mua sắm chính phủ và các lĩnh vực khác, và thay mặt Trưởng đoàn khi được ủy quyền trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.</i> "
3.9.		Bộ Tài chính	[1] Đối với dự thảo QĐKTĐDP, tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định kiện toàn về tổ chức và hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ có quy định nhiệm vụ đối với 2 trong 3 Phó Trưởng đoàn. Theo dự thảo này, nhiệm vụ phân công đối với Thứ trưởng Bộ Tài chính tương đối rộng, có thể lẫn sang phạm vi phụ trách của Bộ Công Thương (mở cửa thị trường về thuế của các nước đối tác) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (dịch vụ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng). Do đó, Bộ Tài chính đề nghị Bộ	[1] Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, nội dung nhiệm vụ phân công của các Phó Trưởng đoàn tại Khoản 2 Điều 3 của dự thảo QĐKTĐDP đã được bổ sung, hoàn thiện đảm bảo không có sự chồng lấn về phạm vi phụ trách giữa các Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước như sau: " <i>01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng đoàn thường trực, giúp Trưởng đoàn điều phối hoạt động chung của Đoàn đàm phán Chính phủ,</i>

		Công Thương xem xét điều chỉnh nội dung nêu trên như sau: “- 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng đoàn thường trực, giúp Trưởng đoàn điều phối hoạt động chung của Đoàn Đàm phán Chính phủ, trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn về đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và thay mặt Trưởng đoàn khi được ủy quyền. - 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng đoàn, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính (bao gồm: mở cửa thị trường của Việt Nam về thuế, hải quan, đầu tư, dịch vụ tài chính (bảo hiểm, chứng khoán), mua sắm Chính phủ và các lĩnh vực khác) và thay mặt Trưởng đoàn khi được ủy quyền trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.”. [2] Tại Khoản 5 Điều 3 dự thảo QĐKTĐDP, đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: “Trong trường hợp đặc biệt, Trưởng đoàn đàm phán báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập các Đoàn đàm phán (bao gồm các nội dung: thành phần, Trưởng đoàn, quy chế hoạt động) để xử lý các vấn đề chiến lược, khẩn cấp liên quan đến lợi ích quốc gia”. [3] Tại Điều 4 dự thảo QĐKTĐDP về trách nhiệm của Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ, đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm liên quan đến theo dõi, đôn đốc thực thi,	trực tiếp phụ trách công tác chuyên môn về đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và thay mặt Trưởng đoàn khi được ủy quyền; - 01 đồng chí Thứ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng đoàn, phụ trách các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính, bao gồm mở cửa thị trường của Việt Nam về thuế, hải quan, đầu tư, dịch vụ tài chính (bảo hiểm, chứng khoán), mua sắm chính phủ và các lĩnh vực khác, và thay mặt Trưởng đoàn khi được ủy quyền trong phạm vi lĩnh vực phụ trách”. [2] Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo hiện nay do việc thành lập các Đoàn đàm phán đặc thù thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành chủ quản đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, căn cứ nội dung, đặc thù cụ thể của các ngành, lĩnh vực.
--	--	---	---

			thông tin tuyên truyền... tương ứng với trách nhiệm thực thi cam kết như quy định tại Điều 2 dự thảo Quyết định kiện toàn. [4] Đề nghị xem xét nghiên cứu, xây dựng bổ sung quy định nhằm làm rõ trách nhiệm của các Phó Trưởng đoàn và các thành viên Đoàn đàm phán tại dự thảo Quyết định kiện toàn, đặc biệt là trách nhiệm liên quan đến công tác thực thi các hiệp định/thỏa thuận đã ký kết.	[3] Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính. Khoản 4 Điều 4 của dự thảo QĐKTĐĐP được bổ sung như sau: "<i>Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc xây dựng các phương án đàm phán, triển khai đàm phán và báo cáo kết quả đàm phán; kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; kiến nghị về việc đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/phê duyệt, gia nhập hoặc nâng cấp các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại; đồng thời phối hợp với các bộ, ngành theo dõi tình hình thực thi các điều ước, thỏa thuận quốc tế; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp phục vụ việc cập nhật, sửa đổi, đàm phán nâng cấp khi cần thiết và cung cấp thông tin tổng hợp phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến cam kết theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền</i>". [4] QĐKTĐĐP chỉ quy định trách nhiệm của Trưởng đoàn đàm phán. Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, nội dung này đã được quy định cụ thể trong dự thảo QĐBHQ: (i) Điều 8 quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng đoàn và Phó Trưởng đoàn thường trực, bao gồm việc thay mặt Trưởng đoàn chỉ đạo các Nhóm đàm phán, tham gia điều phối chung, và thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, trong đó có công tác phối hợp theo dõi
--	--	--	--	--

				quá trình thực thi các cam kết quốc tế; cụ thể như sau: Khoản 2 Điều 8: “Thay mặt Trường đoàn đàm phán Chính phủ triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Đoàn đàm phán, thống nhất ý kiến về các nội dung hợp đồng với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền để báo cáo Trường đoàn đàm phán Chính phủ và trình Thủ tướng Chính phủ.” Khoản 4 Điều 8: “Phó Trường đoàn thường trực giúp Trường đoàn đàm phán Chính phủ điều hành công việc thường xuyên của Đoàn đàm phán Chính phủ; trực tiếp chỉ đạo bộ phận giúp việc của Đoàn đàm phán Chính phủ trong công tác tổng hợp, tài chính, hành chính và các công tác khác phục vụ hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ; phê duyệt kinh phí các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ trong phạm vi dự toán ngân sách được giao theo quy định của pháp luật.” (ii) Điều 9 và Điều 10, trách nhiệm của thành viên Đoàn và các Trường đoàn/Nhóm đàm phán chuyên trách cũng đã được quy định đầy đủ, bao gồm nghĩa vụ tham gia xây dựng phương án, cung cấp thông tin chuyên ngành, phối hợp trong quá trình thực thi và đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các điều ước/thỏa thuận quốc tế. Khoản 2 Điều 9: “Phối hợp theo dõi, đánh giá việc thực thi các điều ước, thỏa
--	--	--	--	---

				thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế; tham gia các hoạt động thực hiện quyền, nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên tại các cơ chế của các điều ước, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế; tham gia đàm phán mở rộng, nâng cấp các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tham gia các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn việc triển khai các cam kết của Việt Nam; và đề xuất các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực thi cam kết.” Điểm đ, Khoản 2 Điều 10: “Thực hiện các quyền và nghĩa vụ như các thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ theo quy định tại Điều 9.”
3.10.	Đối với nội dung liên quan đến cơ cấu, thành phần Đoàn đàm phán Chính phủ	Bộ Nội vụ	[1] Đề nghị bổ sung đại diện Lãnh đạo Bộ Nội vụ trong thành phần thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ do vấn đề lao động và gần đây là vấn đề giới, việc làm trong thương mại tiếp tục là nội dung quan tâm trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.	[1] Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ và bổ sung vào dự thảo Quyết định kiện toàn tại Khoản 3 Điều 3 của QĐKTĐDP
3.11.		Bộ Giáo dục và Đào tạo	[1] Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc cử đội ngũ chuyên gia đàm phán có kinh nghiệm, am hiểu chuyên môn sâu của từng lĩnh vực để đảm bảo chất lượng của các cuộc đàm phán.	[1] Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoản 4 Điều 3 Dự thảo QĐKTĐDP đã được bổ sung nội dung sau: "Các bộ, ngành có trách nhiệm cử đại diện tham gia là những cán bộ có kinh nghiệm đàm phán, am hiểu sâu về chuyên môn của lĩnh vực phụ trách, nhằm bảo đảm chất lượng,

				<i>hiệu quả và tính nhất quán trong quá trình đàm phán”.</i>
3.12.		Bộ Khoa học và Công nghệ	[1] Về cơ cấu Đoàn đàm phán Chính phủ: Với cơ cấu mới theo dự thảo, vẫn phải có cấp kỹ thuật trực tiếp đàm phán, không phải các Lãnh đạo các Bộ ngồi đàm phán trực tiếp với các nhóm tương ứng của đối tác. Bên cạnh đó thực tiễn đàm phán tại các Hiệp định FTA, các thành viên đàm phán của các đối tác cũng là các cấp Cục/Vụ, các cấp kỹ thuật trực tiếp triển khai. Trong khi đó trong việc triển khai hội nhập quốc tế hiện nay, cùng với Đoàn đàm phán Chính phủ còn có các Ban chỉ đạo liên ngành theo lĩnh vực và thành viên của các Ban chỉ đạo này cũng là các Lãnh đạo các Bộ, Ngành, địa phương. Trong bối cảnh đó, cùng với việc các nội dung đàm phán bao trùm nhiều lĩnh vực và trong bối cảnh sáp nhập các bộ, đánh giá hiệu quả triển khai hoạt động đàm phán thời gian qua, Đoàn đàm phán Chính phủ cần được xem xét kiện toàn theo hướng hiệu quả hơn, tập trung hơn, triển khai trực tiếp và giảm trung gian.	[1] Nội dung liên quan về sự cần thiết có cấp hỗ trợ kỹ thuật đã được quy định tại Khoản 4 Điều 3 của dự thảo QĐKTĐĐP: “Các Đoàn hoặc Nhóm đàm phán chuyên trách được thành lập theo yêu cầu của từng hiệp định/ thỏa thuận thương mại quốc tế và đại diện tham gia là các cán bộ công chức cấp kỹ thuật từ các bộ, ngành liên quan, có thể huy động các chuyên gia tư vấn trong trường hợp cần thiết.” Theo đó, Bộ Công Thương nhận thấy các quy định hiện tại của dự thảo đã đảm bảo hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ.
4.	Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Đoàn đàm phán Chính phủ			
4.1.	Đối với nội dung về nhiệm vụ, trách nhiệm của Đoàn đàm phán	Bộ Khoa học và Công nghệ	[1] Về Quy chế làm việc của Đoàn đàm phán: Đối với nhiệm vụ, trách nhiệm của Đoàn đàm phán tại dự thảo Quyết định kiện toàn và dự thảo Quy chế làm việc, đề nghị rà soát để rõ các nhiệm vụ, tránh chồng chéo giữa Đoàn đàm phán và Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế.	[1] Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, các dự thảo đã được rà soát để đảm bảo không chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa hai cơ quan này. Các nhiệm vụ được phân định rõ ràng, trong đó Đoàn đàm phán Chính phủ tập trung vào công tác đàm phán, ký kết và phối

				hợp theo dõi thực thi; Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương điều phối chung về công tác hội nhập kinh tế quốc tế.
4.2.	Đối với nội dung về quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Đoàn đàm phán	Bộ Công an	[1] Về dự thảo QĐBHQC, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng đoàn (Điều 7), Phó Trưởng đoàn (Điều 8), thành viên Đoàn đàm phán (Điều 9), Bộ phận giúp việc (Điều 11) trong tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các hiệp định, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại (hiện mới chỉ tập trung vào các chức năng đàm phán, ký kết) để bảo đảm đúng theo chức năng, nhiệm vụ của Đoàn đàm phán được quy định tại Điều 1 Quy chế làm việc (bao gồm đàm phán, ký kết và thực thi) cũng như phù hợp với nội dung Điều 19 về Thực hiện kết quả đàm phán.	[1] Tại các mục 7.1, mục 7.2 và mục 8.3 nêu trên, Bộ Công Thương đã giải trình về việc Đoàn đàm phán Chính phủ là cơ quan phối hợp trong việc theo dõi, đánh giá, tổng kết thực thi các điều ước/ thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế. Theo đó, các dự thảo đã quy định tại: Khoản 4 Điều 4 của dự thảo QĐKTĐĐP về trách nhiệm của Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ; Khoản 4 Điều 7 và Khoản 2 Điều 23 của dự thảo QĐBHQC về trách nhiệm phối hợp của các thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ.
4.3.		Bộ Ngoại giao	[1] Từ thực tiễn các vòng đàm phán thương mại gần đây, trong đó có đàm phán thỏa thuận thương mại đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ, có thể thấy việc huy động các cán bộ có nhiều kinh nghiệm đã nghỉ hưu từ các bộ, ngành liên quan, cùng các chuyên gia thuộc hiệp hội và doanh nghiệp có hiểu biết chuyên sâu trong lĩnh vực đàm phán là cần thiết và mang lại hiệu quả thiết thực cho quá trình đàm phán. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, xây dựng cơ chế tư vấn/cố vấn phù hợp với các quy định hiện hành nhằm khuyến khích: (i) Cán bộ dày dạn kinh nghiệm đã nghỉ hưu từ	[1] Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương đã bổ sung tại Khoản 7 Điều 7 của dự thảo QĐBHQC như sau: “7. Căn cứ nhiệm vụ công tác và nội dung đàm phán cụ thể trong từng giai đoạn, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ đề nghị bộ, ngành liên quan bổ sung hoặc thay thế đại diện cơ quan tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ; quyết định việc huy động các chuyên gia, tư vấn trong nước tham gia hỗ trợ công tác đàm phán khi cần thiết theo quy định của pháp luật.”.

			các bộ, ngành, và (ii) Các chuyên gia có năng lực, chuyên môn sâu từ các hiệp hội, doanh nghiệp tham gia, đóng góp cho công tác đàm phán, và trong một số trường hợp có thể trực tiếp tham gia trao đổi, đàm phán với đối tác.	
4.4.	Đối với nội dung về kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin	Bộ Tư pháp	Đề nghị cân nhắc một số nội dung sau: [1] Điểm c Khoản 2 Điều 28 (Kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin) của dự thảo QĐBHQC quy định: “...<i>không trao đổi công việc qua email và mạng xã hội cá nhân</i>”. Bộ Tư pháp nhận thấy quy định nêu trên chưa rõ ràng, có thể được hiểu theo hướng Đoàn đàm phán Chính phủ không được trao đổi công việc qua email nói chung, trong đó có email công việc. Trên thực tế có những trường hợp trao đổi công việc liên quan đến đàm phán điều ước quốc tế như sắp xếp lịch họp, chương trình họp hay phối hợp rà soát biên bản họp của Nhóm đàm phán chuyên trách... qua email công việc với các đối tác nước ngoài (ví dụ: Ban Thư ký ASEAN thường xuyên gửi email trao đổi với đại diện cán bộ tham gia đàm phán các điều ước quốc tế trong khuôn khổ ASEAN và giữa ASEAN và các đối tác). Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc chỉnh sửa theo hướng: “...<i>không trao đổi công việc qua email cá nhân và mạng xã hội cá nhân</i>” để bảo đảm rõ ràng, tránh có nhiều cách hiểu không thống nhất.	[1] Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp. Khoản 2 Điều 28 của dự thảo QĐBHQC đã được sửa đổi theo hướng mang tính nguyên tắc chung và phù hợp với quy định hiện hành như sau: "Việc bảo mật thông tin liên quan đến đàm phán phải được thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan".

4.5.		Bộ Y tế	[1] Tại Khoản 4 Điều 3: “Hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành; phát huy trách nhiệm cá nhân, đồng thời đảm bảo tính kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin trong suốt quá trình đàm phán”. - Đề nghị sửa lại khoản trên như sau: “Hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành; phát huy trách nhiệm cá nhân, đồng thời đảm bảo tính kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong suốt quá trình đàm phán”.	[1] Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Y tế và điều chỉnh điều khoản này để phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước như sau: “4. Hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành; phát huy trách nhiệm cá nhân, đồng thời bảo đảm tính kỷ luật phát ngôn và bảo mật thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong suốt quá trình đàm phán”.
4.6.		Bộ Tài chính	[1] Đối với dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Đoàn Đàm phán Chính phủ, tại Khoản 2 Điều 28 về bảo mật thông tin, đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh theo hướng chỉ quy định về mặt nguyên tắc “theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định liên quan” để tránh việc quy định vừa thiếu vừa thừa, quy định cụ thể chưa nhất quán với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (ví dụ: tài liệu mật hết hiệu lực phải được tiêu hủy đúng quy trình,...) và không phù hợp với thực tế triển khai.	[1] Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính và tổng hợp cùng với ý kiến của Bộ Tư pháp về vấn đề này. Khoản 2 Điều 28 của dự thảo QĐBHQC được sửa đổi như sau: “2. Bảo mật thông tin. Việc bảo mật thông tin liên quan đến đàm phán phải được thực hiện theo Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.”
4.7.	Đối với nội dung về chế độ làm việc của Đoàn đàm phán	Bộ Tài chính	[1] Đối với dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Đoàn Đàm phán Chính phủ, tại Điều 6 đề nghị cân nhắc quy định tại Khoản 1 về việc thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số đối với “Phương án tổng thể trong đàm phán liên quan đến mở	[1] Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Khoản 1 Điều 6 của dự thảo QĐBHQC đã được sửa đổi, hoàn thiện như sau: “1. Đoàn đàm phán Chính phủ thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số khi xây

			<i>cửa thị trường” do đây là nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và được quyết định bởi bộ, ngành; chỉ nên quy định thảo luận và biểu quyết theo đa số đối với các vấn đề còn lại đang được liệt kê tại Khoản 1 Điều 6.</i> [2] Đối với dự thảo Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Đoàn đàm phán Chính phủ, đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 6 về <i>“Trường hợp cần quyết định gấp mà không thể tổ chức họp Đoàn do nguyên nhân khách quan, Trưởng đoàn được quyền quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định; sau đó thông báo tại phiên họp gần nhất của Đoàn”</i> do theo thông lệ hiện nay, ý kiến của đại diện các bộ trong tổ chức phối hợp liên ngành thường được thể hiện bằng văn bản chính thức và cơ quan chủ trì sẽ tổng hợp để làm cơ sở ra quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi ra quyết định. [3] Đề nghị xem xét bổ sung quy định về quy chế làm việc liên quan đến triển khai, thực thi cam kết sau khi kết thúc đàm phán.	<i>dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt các vấn đề sau:</i> <i>a) Chiến lược bảo vệ và tăng cường lợi ích kinh tế, thương mại quốc tế của Việt Nam;</i> <i>b) Chiến lược và phương án đàm phán trong khuôn khổ WTO, ASEAN, APEC, ASEM, các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại, bao gồm đa phương, song phương, khu vực và các cơ chế hợp tác quốc tế khác”.</i> [2] Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Khoản 4 Điều 6 của dự thảo QĐBHQC được sửa đổi như sau: <i>“4. Trường hợp cần quyết định gấp mà không thể tổ chức họp Đoàn đàm phán Chính phủ do nguyên nhân khách quan, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ được quyền quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi quyết định; sau đó thông báo kịp thời đến các thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ”.</i> [3] Như đã trình bày mục 7.1, trong giai đoạn thực thi, Đoàn đàm phán Chính phủ với tư cách là tổ chức liên ngành chỉ tham gia là cơ quan phối hợp với các bộ, ngành quản lý nhà nước trong việc thực thi các cam kết. Các vấn đề liên quan tới thực thi
--	--	--	--	---

			cam kết thuộc phạm vi trách nhiệm của các bộ, ngành quản lý nhà nước. Bộ Công Thương đã cụ thể hóa nhiệm vụ phối hợp liên quan của Đoàn đàm phán Chính phủ trong dự thảo QĐBHQC như sau: (i) Cập nhật tên Chương VI của dự thảo QĐBHQC, trở thành: "<i>Chương VI. Chế độ phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo</i>"; (ii) Bổ sung Khoản 2 mới cho Điều 23 (Khoản 2 cũ trở thành Khoản 3 mới). Cụ thể Khoản 2 mới như sau: <i>"2. Sau khi các điều ước, thỏa thuận quốc tế có hiệu lực, các thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ, các Đoàn/Nhóm đàm phán chuyên trách có trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, đánh giá việc thực thi cam kết; tham gia các hoạt động thực hiện quyền, nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên tại các cơ chế của các điều ước, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế; tham gia đàm phán mở rộng, nâng cấp các các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tham gia các hoạt động thông tin tuyên truyền, hướng dẫn việc triển khai các cam kết của Việt Nam; và đề xuất các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực thi cam kết".</i>
5.	Báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ		

5.1.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường Bộ Nội vụ Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch Bộ Quốc phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Bộ Giáo dục và Đào tạo Bộ Xây dựng Bộ Tư pháp Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Y tế Ngân hàng Nhà nước	Về cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo hoặc không có ý kiến góp ý.	
5.2.	Bộ Tài chính	[1] Đề nghị xem xét bổ sung báo cáo đánh giá, tổng kết công tác thực thi các hiệp định đã ký kết nhằm nhấn mạnh hiệu quả của công tác đàm phán.	[1] Việc đánh giá, tổng kết thực thi các hiệp định đã ký kết như trình bày ở mục 7.1 nêu trên thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành. Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế chịu trách nhiệm tổng kết, đánh giá và báo cáo về công tác hội nhập kinh tế quốc tế theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (như Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 19/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện và khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực...). Nội dung Báo cáo tổng kết các hoạt động của Đoàn đàm phán trong thời gian vừa qua được

			[2] Đề nghị xem xét bổ sung đánh giá cơ hội, thách thức của bối cảnh trong nước, quốc tế và dự báo các yếu tố ảnh hưởng đến công tác hội nhập quốc tế trong thời gian tới.	xây dựng nhằm phục vụ công tác kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ, do đó không tập trung đi sâu vào việc tổng kết, đánh giá công tác thực thi các cam kết. [2] Nội dung này đã được trình bày tại mục 1 phần III của Báo cáo tổng kết, đánh giá, rà soát việc thực hiện Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ. Báo cáo tổng kết được xây dựng nhằm phục vụ công tác kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ, do đó không tập trung đi sâu phân tích, dự báo về các yếu tố ảnh hưởng đến công tác hội nhập quốc tế nói chung.
5.3.		Bộ Ngoại giao	[1] Việc kiện toàn Đoàn đàm phán là cần thiết trong bối cảnh công tác đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế ngày càng mở rộng với nhiều đối tác và đòi hỏi chuyên môn sâu, bao trùm nhiều lĩnh vực mới như kinh tế số, chuyển đổi xanh, năng lượng, lao động, môi trường... Việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cấp Trưởng đoàn và các Phó Trưởng đoàn đàm phán không chỉ nhằm bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều phối mà còn góp phần tăng cường tính chủ động, kịp thời và hiệu quả trong công tác phối hợp, xử lý các nội dung, vấn đề liên quan trong quá trình đàm phán và thực thi các thỏa thuận, hiệp định kinh tế, thương mại quốc tế trong giai đoạn tới. [2] Báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động của Đoàn đàm phán, cần đánh giá kỹ hơn những	[1] Bộ Công Thương đã tiếp thu và bổ sung nội dung này tại Mục 1 Phần III của Báo cáo tổng kết. [2] Trong quá trình xây dựng Báo cáo tổng kết, Bộ Công Thương đã nghiên

			khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động thời gian qua, trong đó có cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên đoàn đàm phán, từ đó đưa ra các kiến nghị phù hợp.	cứu, đánh giá các vấn đề được đặt ra hiện nay đối với Đoàn đàm phán Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất kiện toàn để phù hợp với nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay.
--	--	--	---	---



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BÃI BỎ QUYẾT ĐỊNH 182/2007/QĐ-TTG VỚI
VĂN BẢN HIỆN HÀNH

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 182/2007 HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Điều 1. Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế (gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ) là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ tiến hành đàm phán quốc tế về kinh tế và thương mại. Đoàn đàm phán Chính phủ là cơ quan phát ngôn chính thức về tình hình thực hiện các cam kết về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam.	Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.	Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg
Điều 2. Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn sau: 1. Bảo vệ và tăng cường lợi ích kinh tế và thương mại quốc tế của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên trường quốc tế. 2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng chiến lược và phương án đàm phán trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới (WTO), ASEAN, APEC, ASEM, các hiệp định, thoả thuận song phương và đa phương liên quan đến mở cửa thị trường. 3. Đàm phán và vận động các nước công nhận Việt Nam là nền	Điều 2. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... thángnăm 2026. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 182/2007 HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
kinh tế thị trường, theo sự phân công và chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công thương. 4. Xây dựng phương án đàm phán để Bộ trưởng Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 5. Tổ chức, thực hiện các cuộc đàm phán ở các cấp độ, phạm vi khác nhau quy định tại các khoản 2, 3 Điều 2 của Quyết định này, trên cơ sở phương án đàm phán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 6. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tiến hành đàm phán và triển khai kết quả đàm phán sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 7. Lấy ý kiến của các ngành, các doanh nghiệp liên quan đến nội dung đàm phán để xây dựng phương án đàm phán. 8. Theo dõi, đôn đốc việc thực thi các cam kết về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam; cung cấp thông tin và giải thích cho các Bộ, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm về các cam kết chính thức của Việt Nam. 9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về đàm phán quốc tế do các cấp có thẩm quyền giao.		
Điều 3. Thành phần Đoàn đàm phán Chính phủ gồm: 1. Trưởng đoàn là Thứ trưởng Bộ Công thương, do Thủ tướng Chính		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 182/2007 HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương. 2. Các Phó Trưởng đoàn là cán bộ cấp Vụ của một số Bộ, cơ quan liên quan trực tiếp đến một số lĩnh vực, nội dung đàm phán chủ yếu, do Bộ trưởng Bộ Công thương bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng các Bộ có liên quan, Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý. 3. Các thành viên của Đoàn đàm phán Chính phủ là cán bộ cấp Vụ của các Bộ, cơ quan có liên quan, đại diện cho Bộ, ngành của mình tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ, do các Bộ, cơ quan chủ quản cử và được Bộ trưởng Bộ Công thương chấp thuận.		
Điều 4. Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn sau: 1. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công thương về mọi vấn đề liên quan đến đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này. 2. Điều hành Đoàn đàm phán Chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 2 của Quyết định này. 3. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền khác về kết quả đàm phán. 4. Căn cứ vào nhiệm vụ công tác và nội dung đàm phán cụ thể trong		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 182/2007 HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
từng thời kỳ, Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành liên quan bổ sung hoặc thay thế đại diện của cơ quan tham gia Đoàn đàm phán.		
Điều 5. Bộ phận giúp việc của Đoàn đàm phán Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Công thương quy định. Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ sử dụng con dấu của Bộ Công thương. Kinh phí hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ được ngân sách nhà nước cấp thông qua tài khoản cấp 2 do Bộ Công thương quản lý.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg
Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ đăng Công báo và thay thế Quyết định số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08 tháng 07 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế và các quyết định khác về lập đoàn đàm phán trong khuôn khổ APEC, ASEM, ASEAN và các thỏa thuận thương mại tự do khác.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg
Điều 7. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ
Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007
của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ
về kinh tế và thương mại quốc tế**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, trên cơ sở thống nhất của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 2005/TTr-BCT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế (Đoàn đàm phán Chính phủ) theo Quyết định cá biệt (không thực hiện theo Quyết định 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành); đồng thời kiến nghị bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn 3069/VPCP-QHQT ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ, theo đó, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, điểm a Khoản 5 Điều 13, Nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, quy định: Thủ tướng Chính phủ quản lý và điều hành hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương trong quá trình phục vụ Nhân dân, thực hiện nhiệm vụ phát

triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, *đối ngoại và hội nhập quốc tế*, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Căn cứ khoản 6 Điều 13 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và điểm k khoản 2 Điều 5 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền “*ban hành...văn bản chỉ đạo, điều hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định*”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.*

Theo đó, việc bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg và quyết định thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ đều thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Đoàn đàm phán Chính phủ đã được thành lập theo Quyết định số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 1998 và được kiện toàn theo Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Thực tiễn sau gần 20 năm qua, tình hình hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ đặt ra một số vấn đề như sau:

a) Về chức năng nhiệm vụ: trong tình hình mới, công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/ phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hội nhập quốc tế như được nêu tại các văn kiện của Đảng và Nhà nước. Trong đó, đặc biệt quan trọng là Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; và Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng tham gia các FTA đến năm 2030, tầm nhìn 2035. Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế tiếp tục khẳng định yêu cầu nâng cao hiệu quả điều phối nhằm bảo đảm sự thống nhất từ hoạch định chính sách đến triển khai thực hiện. Với nhiệm vụ trong giai đoạn mới tại

các văn kiện quan trọng nêu trên, việc sửa đổi, hoàn thiện về chức năng, nhiệm vụ của Đoàn đàm phán Chính phủ là hết sức cần thiết.

b) Về quy chế làm việc, phối hợp: Trong tình hình mới hiện nay, xuất phát từ tầm quan trọng của việc phối hợp, điều phối trong công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/ phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam, cơ chế hoạt động và làm việc Đoàn đàm phán cần được củng cố, bảo đảm một hệ thống hiệu lực, hiệu quả và linh hoạt kịp thời xử lý các tình huống, yêu cầu đàm phán nhanh, phức tạp hiện nay, tạo thuận lợi hơn nữa cho quá trình triển khai đàm phán.

c) Về cơ cấu tổ chức: Thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ của các cơ quan chủ quản dẫn tới thực tế có thay đổi về cán bộ tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ qua nhiều giai đoạn. Nhiều cán bộ trong danh sách Đoàn đàm phán Chính phủ trước đây đã nghỉ hưu, thay đổi vị trí công tác, không còn tham gia trong Đoàn đàm phán Chính phủ... Trong khi đó, việc bổ sung cán bộ thay thế chưa kịp thời không tạo điều kiện để duy trì tính ổn định và kế thừa của đội ngũ cán bộ tham gia đàm phán.

Với yêu cầu đàm phán hiện nay ngày càng phức tạp và đang có xu hướng lan tỏa sang nhiều lĩnh vực mới, phức tạp hơn như thương mại điện tử, kinh tế số, phát triển công nghệ, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, lao động, môi trường và phát triển bền vững... đội ngũ chuyên gia đàm phán có kinh nghiệm, am hiểu chuyên môn sâu để chủ động tham gia đàm phán là hết sức cần thiết. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình nêu trên, đội ngũ lãnh đạo, thành viên đoàn và cán bộ đàm phán của các bộ, ngành tham gia các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ cần được bổ sung, phân công đủ về số lượng và đảm bảo tính ổn định, chuyên sâu về chất lượng.

Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công tác hội nhập kinh tế quốc tế và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế trong tình hình mới, việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và lợi ích quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế nói riêng.

Việc cần thiết thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ trong giai đoạn mới đã được các bộ, ngành thống nhất và được Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp nhất trí về hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là Quyết định cá biệt. Trong khi đó,

Quyết định 182/2007/QĐ-TTg là văn bản quy phạm pháp luật nên cần được bãi bỏ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Chấm dứt hiệu lực của Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15) và các văn bản quy định chi tiết, biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, và để bảo đảm việc bãi bỏ văn bản được chính xác, ngoài việc tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Công Thương đã thực hiện lấy ý kiến đơn vị trong Bộ và lấy ý kiến Bộ Tư pháp để thống nhất nội dung và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Bộ Tư pháp đã thống nhất với Bộ Công Thương về đề xuất văn bản bãi bỏ và nội dung dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Dự thảo Quyết định áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg mà dự thảo Quyết định dự kiến bãi bỏ.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

a) Về tên gọi văn bản

Nội dung dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ toàn bộ đối với Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg. Do đó, Bộ Công Thương xác định tên gọi dự thảo Quyết định là “*Bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm*”

2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế” để bảo đảm phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định “Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc cụm từ phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản.”.

b) Bố cục

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 25 Phụ lục III “Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản/các văn bản (văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)” ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định việc bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo Quyết định quy định bãi bỏ toàn bộ đối với Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Dự thảo Quyết định không phát sinh nội dung về phân cấp.

Dự thảo Quyết định không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Nội dung dự thảo Quyết định quy định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các văn bản, vì vậy, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... thángnăm 2026.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về kinh tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2b).

Lê Minh Hưng

Số: 3069/VPCP-QHQT
V/v thành lập Đoàn đàm phán
Chính phủ về kinh tế và
thương mại quốc tế

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Xét kiến nghị của Bộ Công Thương tại Tờ trình số 2005/TTr-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 về thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn có ý kiến như sau:

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn (nếu bảo đảm đúng quy định); chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, đúng quy định pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2026.

2. Thời gian qua, việc xử lý hồ sơ này rất chậm, các cơ quan phải trao đổi nhiều lần trong khi tình hình diễn biến nhanh. Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc nghiên cứu hồ sơ, quy định để tham mưu kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định cho Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Đồng chí biết, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Bùi Thanh Sơn (đề b/c);
- Các Bộ: CT, TP;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Thắng,
Các Vụ: PL, TH;
- Lưu: VT, QHQT (2). Huy

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Văn Thắng

Số: 2732/BCT-VPBCĐLNKT
V/v cho ý kiến thẩm định về việc bãi
bỏ Quyết định 182/2007/QĐ-TTg về
việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính
phủ về kinh tế và thương mại quốc tế

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026



Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn 3069/VPCP-QHQT ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế (Đoàn đàm phán Chính phủ), theo đó, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ và ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2026.

Các nội dung báo cáo về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ đã được trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 2005/TTr-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương, và đã được các bộ, ngành (bao gồm cả Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp) cho ý kiến thống nhất (*hồ sơ Tờ trình 2005/TTr-BCT gửi kèm theo*).

Bộ Công Thương trân trọng đề nghị quý Bộ cho ý kiến thẩm định đối với dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật đối với Quyết định 182/2007/QĐ-TTg (*các dự thảo kèm theo*).

Để kịp thời báo cáo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, công văn trả lời của quý Bộ đề nghị gửi Bộ Công Thương (Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Tầng 10, Tòa nhà Hồng Hà, 37 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Hà Nội; liên hệ Chị Trần Thị Tuyết Minh, số điện thoại 0976.677.477, thư điện tử: minhttt@moit.gov.vn) **trước ngày 25 tháng 4 năm 2026**.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHQT);
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT (minhttt).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ
Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007
của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ
về kinh tế và thương mại quốc tế**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, trên cơ sở thống nhất của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 2005/TTr-BCT trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế (Đoàn đàm phán Chính phủ) theo Quyết định cá biệt (không thực hiện theo Quyết định 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành); đồng thời kiến nghị bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn 3069/VPCP-QHQT ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ, theo đó, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, điểm a Khoản 5 Điều 13, Nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, quy định: Thủ tướng Chính phủ quản lý và điều hành hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương trong quá trình phục vụ Nhân dân, thực hiện nhiệm vụ phát

triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, thông tin, truyền thông, *đối ngoại và hội nhập quốc tế*, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

- Căn cứ khoản 6 Điều 13 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và điểm k khoản 2 Điều 5 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền *“ban hành...văn bản chỉ đạo, điều hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định”*.

- Căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này*.

Theo đó, việc bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg và quyết định thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ đều thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ sở thực tiễn

Đoàn đàm phán Chính phủ đã được thành lập theo Quyết định số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 1998 và được kiện toàn theo Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Thực tiễn sau gần 20 năm qua, tình hình hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ đặt ra một số vấn đề như sau:

a) Về chức năng nhiệm vụ: trong tình hình mới, công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/ phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hội nhập quốc tế như được nêu tại các văn kiện của Đảng và Nhà nước. Trong đó, đặc biệt quan trọng là Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; và Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng tham gia các FTA đến năm 2030, tầm nhìn 2035. Quyết định số 1812/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế tiếp tục khẳng định yêu cầu nâng cao hiệu quả điều phối nhằm bảo đảm sự thống nhất từ hoạch định chính sách đến triển khai thực hiện. Với nhiệm vụ trong giai đoạn mới tại

các văn kiện quan trọng nêu trên, việc sửa đổi, hoàn thiện về chức năng, nhiệm vụ của Đoàn đàm phán Chính phủ là hết sức cần thiết.

b) Về quy chế làm việc, phối hợp: Trong tình hình mới hiện nay, xuất phát từ tầm quan trọng của việc phối hợp, điều phối trong công tác đàm phán, ký kết, phối hợp phê chuẩn/ phê duyệt và thực thi các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam, cơ chế hoạt động và làm việc Đoàn đàm phán cần được củng cố, bảo đảm một hệ thống hiệu lực, hiệu quả và linh hoạt kịp thời xử lý các tình huống, yêu cầu đàm phán nhanh, phức tạp hiện nay, tạo thuận lợi hơn nữa cho quá trình triển khai đàm phán.

c) Về cơ cấu tổ chức: Thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ của các cơ quan chủ quản dẫn tới thực tế có thay đổi về cán bộ tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ qua nhiều giai đoạn. Nhiều cán bộ trong danh sách Đoàn đàm phán Chính phủ trước đây đã nghỉ hưu, thay đổi vị trí công tác, không còn tham gia trong Đoàn đàm phán Chính phủ... Trong khi đó, việc bổ sung cán bộ thay thế chưa kịp thời không tạo điều kiện để duy trì tính ổn định và kế thừa của đội ngũ cán bộ tham gia đàm phán.

Với yêu cầu đàm phán hiện nay ngày càng phức tạp và đang có xu hướng lan tỏa sang nhiều lĩnh vực mới, phức tạp hơn như thương mại điện tử, kinh tế số, phát triển công nghệ, chuyển đổi năng lượng, kinh tế xanh, lao động, môi trường và phát triển bền vững... đội ngũ chuyên gia đàm phán có kinh nghiệm, am hiểu chuyên môn sâu để chủ động tham gia đàm phán là hết sức cần thiết. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình nêu trên, đội ngũ lãnh đạo, thành viên đoàn và cán bộ đàm phán của các bộ, ngành tham gia các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ cần được bổ sung, phân công đủ về số lượng và đảm bảo tính ổn định, chuyên sâu về chất lượng.

Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công tác hội nhập kinh tế quốc tế và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế trong tình hình mới, việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và lợi ích quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế nói riêng.

Việc cần thiết thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ trong giai đoạn mới đã được các bộ, ngành thống nhất và được Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp nhất trí về hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là Quyết định cá biệt. Trong khi đó,

Quyết định 182/2007/QĐ-TTg là văn bản quy phạm pháp luật nên cần được bãi bỏ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Chấm dứt hiệu lực của Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15) và các văn bản quy định chi tiết, biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành trong quá trình xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn, và để bảo đảm việc bãi bỏ văn bản được chính xác, ngoài việc tuân thủ đầy đủ quy định tại Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Bộ Công Thương đã thực hiện lấy ý kiến đơn vị trong Bộ và lấy ý kiến Bộ Tư pháp để thống nhất nội dung và hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Bộ Tư pháp đã thống nhất với Bộ Công Thương về đề xuất văn bản bãi bỏ và nội dung dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Dự thảo Quyết định áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg mà dự thảo Quyết định dự kiến bãi bỏ.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

a) Về tên gọi văn bản

Nội dung dự thảo Quyết định quy định việc bãi bỏ toàn bộ đối với Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg. Do đó, Bộ Công Thương xác định tên gọi dự thảo Quyết định là “*Bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm*”

2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế” để bảo đảm phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định “Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc cụm từ phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản.”.

b) Bố cục

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở Mẫu số 25 Phụ lục III “Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ văn bản/các văn bản (văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)” ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Dự thảo Quyết định gồm 02 điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Quy định việc bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- **Điều 2:** Quy định về điều khoản thi hành (Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo Quyết định quy định bãi bỏ toàn bộ đối với Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Dự thảo Quyết định không phát sinh nội dung về phân cấp.

Dự thảo Quyết định không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Nội dung dự thảo Quyết định quy định bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, không quy định chính sách mới hay sửa đổi, bổ sung chính sách hiện có trong các văn bản, vì vậy, không làm phát sinh thêm nguồn nhân lực và tài chính trong triển khai, thi hành Quyết định sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Các nội dung báo cáo về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ (theo Quyết định cá biệt) đã được trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 2005/TTr-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương, và đã được các bộ, ngành (bao gồm cả Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp) cho ý kiến thống nhất.

Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ:

(i) Phê duyệt Quyết định bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ.

(ii) Phê duyệt Quyết định thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ.

Bộ Công Thương xin trình kèm theo dự thảo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; văn bản của Bộ Tư pháp; Tờ trình số 2005/TTr-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Công Thương kèm theo các văn bản liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PTTg Chính phủ;
- Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHQT);
- Lưu: VT, VPBCĐLNKT (minhttt).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Số: /2026 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH**

Bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... thángnăm 2026.
- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Ban Chỉ đạo liên ngành HNQT về kinh tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2b).

Lê Minh Hưng

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

**BẢN RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG,
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ QUYẾT ĐỊNH SỐ 182/2007/QĐ-TTg**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.

Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát nhằm bảo đảm dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế; đồng thời, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các quy định pháp luật liên quan.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

2.1. Văn bản của Đảng

- Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2.2. Văn bản quy phạm pháp luật

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
- Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;
- Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành

văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

- Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế;

- Quyết định 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

2.3. Điều ước quốc tế

- Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA)
- Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA)
- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Trung Quốc
- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Hàn Quốc
- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Nhật Bản
- Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa ASEAN và Ấn Độ
- Hiệp định thành lập khu vực thương mại tự do giữa ASEAN với Úc và Niu Dilan

- Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và Hồng Kong, Trung Quốc
- Hiệp định đối tác kinh tế giữa Việt Nam và Nhật Bản
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Chile
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Hàn Quốc
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á Âu
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu
- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Israel
- Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và các Tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất

- Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

- Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan: 03 văn bản
- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật liên quan: 07 văn bản

- Tổng số điều ước quốc tế liên quan: 18 văn bản

Để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của công tác hội nhập kinh tế quốc tế và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế trong tình hình mới, việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ là cần thiết, nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và lợi ích quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và đàm phán kinh tế, thương mại quốc tế nói riêng.

Việc cần thiết thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ trong giai đoạn mới đã được các bộ, ngành thống nhất và được Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp nhất trí về hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là văn bản hành chính (Quyết định cá biệt). Trong khi đó, Quyết định 182/2007/QĐ-TTg là văn bản quy phạm pháp luật nên cần được bãi bỏ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với chủ trương, chính sách, quy định hiện hành.

*Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026***BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BÃI BỎ QUYẾT ĐỊNH 182/2007/QĐ-TTg**

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 182/2007 HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	THUYẾT MINH
Điều 1. Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế (gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ) là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ tiến hành đàm phán quốc tế về kinh tế và thương mại. Đoàn đàm phán Chính phủ là cơ quan phát ngôn chính thức về tình hình thực hiện các cam kết về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam.	Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế.	Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg
Điều 2. Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn sau: 1. Bảo vệ và tăng cường lợi ích kinh tế và thương mại quốc tế của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên trường quốc tế. 2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng chiến lược và phương án đàm phán trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới (WTO), ASEAN, APEC, ASEM, các hiệp định, thoả thuận song phương và đa phương liên quan đến mở cửa thị trường. 3. Đàm phán và vận động các nước công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường, theo sự phân công và chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công thương. 4. Xây dựng phương án đàm phán để Bộ trưởng Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Điều 2. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày..... tháng.....năm 2026. 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

5. Tổ chức, thực hiện các cuộc đàm phán ở các cấp độ, phạm vi khác nhau quy định tại các khoản 2, 3 Điều 2 của Quyết định này, trên cơ sở phương án đàm phán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. 6. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tiến hành đàm phán và triển khai kết quả đàm phán sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 7. Lấy ý kiến của các ngành, các doanh nghiệp liên quan đến nội dung đàm phán để xây dựng phương án đàm phán. 8. Theo dõi, đôn đốc việc thực thi các cam kết về kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam; cung cấp thông tin và giải thích cho các Bộ, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm về các cam kết chính thức của Việt Nam. 9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về đàm phán quốc tế do các cấp có thẩm quyền giao.		
Điều 3. Thành phần Đoàn đàm phán Chính phủ gồm: 1. Trưởng đoàn là Thứ trưởng Bộ Công thương, do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương. 2. Các Phó Trưởng đoàn là cán bộ cấp Vụ của một số Bộ, cơ quan liên quan trực tiếp đến một số lĩnh vực, nội dung đàm phán chủ yếu, do Bộ trưởng Bộ Công thương bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng các Bộ có liên quan, Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

3. Các thành viên của Đoàn đàm phán Chính phủ là cán bộ cấp Vụ của các Bộ, cơ quan có liên quan, đại diện cho Bộ, ngành của mình tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ, do các Bộ, cơ quan chủ quản cử và được Bộ trưởng Bộ Công thương chấp thuận.		
Điều 4. Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn sau: 1. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công thương về mọi vấn đề liên quan đến đàm phán kinh tế và thương mại quốc tế theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này. 2. Điều hành Đoàn đàm phán Chính phủ để thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 2 của Quyết định này. 3. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền khác về kết quả đàm phán. 4. Căn cứ vào nhiệm vụ công tác và nội dung đàm phán cụ thể trong từng thời kỳ, Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành liên quan bổ sung hoặc thay thế đại diện của cơ quan tham gia Đoàn đàm phán.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg
Điều 5. Bộ phận giúp việc của Đoàn đàm phán Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Công thương quy định. Trưởng Đoàn đàm phán Chính phủ sử dụng con dấu của Bộ Công thương. Kinh phí hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ được ngân sách nhà nước cấp thông qua tài khoản cấp 2 do Bộ Công thương quản lý.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ đăng Công báo và thay thế Quyết định số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08 tháng 07 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế và các quyết định khác về lập đoàn đàm phán trong khuôn khổ APEC, ASEM, ASEAN và các thỏa thuận thương mại tự do khác.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg
Điều 7. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.		Bãi bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 182/2007/QĐ-TTg